

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Hoa Mai - Quận 3**

Địa chỉ : 121 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Số điện thoại: 39327750 – 39325205

Địa chỉ website: <http://mnhoamaiq3.hcm.edu.vn>

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - 100% trẻ được theo dõi chiều cao và cân nặng bằng biểu đồ tăng trưởng. - 100% trẻ được chăm sóc tốt sức khỏe: tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, và tẩy giun định kỳ 2 lần/năm, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, v.v... - Trẻ được hướng dẫn thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 (theo Thông điệp 5K của Bộ y tế), và các bệnh lây lan khác như: Tay chân miệng, Thủy đậu, Quay bị, ... - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi và nhẹ cân còn dưới 1%. - 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng và tăng cường vận động hợp lý. - 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thời gian trẻ sinh hoạt tại trường, đảm bảo trẻ	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - 100% trẻ được theo dõi chiều cao và cân nặng bằng biểu đồ tăng trưởng. - 100% trẻ được chăm sóc tốt sức khỏe: tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, và tẩy giun định kỳ 2 lần/năm, quản lý sức khỏe, tiêm vắc - xin ngừa bại liệt IPV, v.v... - Trẻ được hướng dẫn thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 (theo Thông điệp 5K của Bộ y tế), và các bệnh lây lan khác như: Tay chân miệng, đau mắt đỏ, Thủy đậu, Quay bị, ... - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi và nhẹ cân còn dưới 1%. - 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng và tăng cường vận động hợp lý. - 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thời gian trẻ sinh hoạt tại trường, đảm bảo trẻ

		được tôn trọng và đối xử công bằng, được bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ. - Trẻ có sự phát triển tốt về thể chất theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. - Trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng âm nhạc và tạo hình phù hợp độ tuổi. - Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân. - Trẻ mạnh dạn trong giao tiếp và lễ phép với người lớn, vui vẻ, hòa đồng với bạn bè.	được tôn trọng và đối xử công bằng, được bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ. - Trẻ có sự phát triển tốt về thể chất theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. - 100% trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng âm nhạc và tạo hình phù hợp độ tuổi. - Trẻ chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động, có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân. - Trẻ tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân, mạnh dạn trong giao tiếp và lễ phép với người lớn, biết tôn trọng bản thân và đoàn kết với bạn bè.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009); văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009); văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Từ 85% đến 90% trẻ từ 06 đến 24 tháng tuổi đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển như: Lĩnh vực thể chất, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển nhận thức và lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo Chương trình giáo dục mầm non.	- Từ 90% đến 95% trẻ mẫu giáo 3 và 4 tuổi đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển như: Lĩnh vực thể chất, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển nhận thức, lĩnh vực phát triển thẩm mỹ và lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo Chương

		- Từ 88% đến 92% trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển như: Lĩnh vực thể chất, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển nhận thức và lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo Chương trình giáo dục mầm non.	trình giáo dục mầm non. - Từ 93% đến 98% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển như: Lĩnh vực thể chất, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lĩnh vực phát triển nhận thức, lĩnh vực phát triển thẩm mỹ và lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo Chương trình giáo dục mầm non.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hoạt động lễ hội cho trẻ từ 13 đến 36 tháng. - Hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho trẻ từ 25 đến 36 tháng như: Thể dục nhịp điệu, Vẽ. - Hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân-béo phì.	- Hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, lễ hội, tham quan. - Hoạt động tăng cường rèn luyện phát triển thể chất (bơi lội, thể thao đa môn như: thể dục nhịp điệu, võ tự vệ, cầu lông, bóng pickleball, bóng đá). - Hoạt động bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho trẻ mẫu giáo như: anh văn, tạo hình, cờ Vua, toán tư duy, đàn... - Hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng sống. - Hoạt động giáo dục Steam. - Hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân-béo phì. - Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, ... - Hoạt động giáo dục dinh dưỡng sức khỏe, vệ sinh răng miệng.

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Biểu mẫu 02

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Hoa Mai - Quận 3**

Địa chỉ : 121 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Số điện thoại: 39327750 - 39325205

Địa chỉ website: <http://mnhoamaiq3.hcm.edu.vn>

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	472	14	40	58	108	120	132
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	472	14	40	58	108	120	132
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	472	14	40	58	108	120	132
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	472	14	40	58	108	120	132
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	472	14	40	58	108	120	132
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	410	12	35	45	95	101	122
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>	23	02	03	02	08	04	04
3	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>	439	12	35	51	96	114	131
4	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	33	02	05	07	12	06	01
5	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi</i>	05	0	01	01	01	01	01
6	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	34	01	02	02	06	08	15

VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	112	14	40	58			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	360				108	120	132

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Biểu mẫu 03

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Mầm non Hoa Mai - Quận 3**

Địa chỉ : 121 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Số điện thoại: 39327750 – 39325205

Địa chỉ website: <http://mnhoamaiq3.hcm.edu.vn>

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân (Số m ² /trẻ em)
I	Tổng số phòng	15	-
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	Tổng: 895,60 m ² 1,85 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3.235 m ²	6,67 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.105,66 m ²	Cơ sở 121TĐ: 887,50 m ² Cơ sở 21Bis TX: 218,16 m ² 2,28 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	895,60 m ²	1,85 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	-	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	179,94 m ²	0,37 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	415,65 m ²	0,86 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	80,76 m ²	
6	Diện tích phòng môn bóng bàn (m ²)	39,42 m ²	
7	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	53,06 m ²	
8	Diện tích phòng hoạt động âm nhạc (m ²)	77,30 m ²	
9	Diện tích phòng đa chức năng (m ²)	44,00 m ²	
10	Diện tích phòng dạy tiết cá nhân (m ²)	32,00 m ²	P1 (23m ²), P3 (9m ²)

11	Diện tích phòng kỹ năng “Bé tập làm nội trợ” (m ²)	15,00 m ²	
12	Diện tích phòng hoạt động Steam (m ²)	39,76 m ²	
13	Diện tích phòng học toán tư duy, cơ vua (m ²)	34,00 m ²	
14	Diện tích Hội trường (m ²)	146,00 m ²	
15	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	127,75 m ²	
16	Diện tích phòng y tế (m ²)	23,62 m ²	02 cơ sở
17	Diện tích phòng hành chính quản trị (m ²)	31,31 m ²	Bao gồm phòng kế toán và văn phòng
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	14	01 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	01 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	08	Có 04 sân chơi 02 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	09 bộ máy vi tính để bàn phục vụ quản lý, hành chính 22 bộ máy vi tính để bàn phục vụ học tập 01 laptop 01 màn hình led 03 máy ảnh kỹ thuật số 01 máy quay kỹ thuật số 25 màn hình LCD, LED Hệ thống ampli + loa âm thanh: 03 Phòng hoạt động âm nhạc: 01 bảng tương tác + 01 máy chiếu Phòng học thông minh: 01 màn hình tương tác giáo viên, 14 máy ipad + micro học sinh + 01 màn hình tương tác học sinh iFun 06 Màn hình tivi thông minh. 15 Ipad	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Thiết bị phòng học rèn ngôn ngữ cá nhân	02	01 bộ/phòng
2	Thiết bị đồ dùng phòng học Steam	02	01 bộ/phòng (khoa học, công nghệ)
3	Thiết bị đồ dùng phòng học Toán tư duy - cơ Vua	01	01 bộ/phòng
4	Thiết bị đồ dùng phòng học kỹ năng Bé tập	01	01 bộ/phòng

	làm nội trợ		
5	Thiết bị đồ dùng phòng học bóng bàn	04 bàn bóng bàn 25 cặp vợt bóng bàn 50 bóng	
6	Đàn Organ, thiết bị, đồ dùng phòng hoạt động âm nhạc	01 Piano 18 Organ 06 đàn Tranh 01 bộ đồ chơi âm nhạc	
7	Thiết bị đồ dùng phòng hoạt động phát triển thể chất	01 bộ gồm: 02 thang leo, 08 cổng chui, 02 bộ thang bằng, 01 bộ leo núi, 02 bộ đa năng, 04 giá ném túi cát, 08 cổng chui, vòng, gậy thể dục, ...	

		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20	7 (65,88m ²)	12 (114,06m ²)	0,39m ² / trẻ em	0,36m ² /t rẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	-	-

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hoa Mai - Quận 3

Địa chỉ : 121 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Số điện thoại: 39327750 – 39325205

Địa chỉ website: <http://mnhoamaiq3.hcm.edu.vn>

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

[illegible]

4	Nhân viên y tế	01					01								
5	Nhân viên nuôi dưỡng - cấp dưỡng	16					05	11							
6	Nhân viên bảo vệ	04						04							

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Mỹ Dung

